

Bản án số: 295/2019/HS-ST
Ngày 25- 12- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Bà Hoàng Thị Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: T quay), sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Số X, phường P, quận K, Hà Nội; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: /12; Con ông Nguyễn Văn Tr và con bà Lương Thị T; Tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 29/11/2004 tại bản án số 501/HSST, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 04 năm tù tội Cố ý gây thương tích (Chưa xóa án tích); Ngày 05/05/2006, tại bản án số 06/2006/HSST, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử 18 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 2 Điều 51 buộc Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 tháng 24 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2010 (Chưa xóa án tích); Ngày 20/09/2011, tại bản án số 242/2011/HSST, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 40 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2014 (Chưa xóa án tích); Ngày 31/07/2015, tại bản án số 207/2015/HSST, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2018 (Chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày

16/01/2002 Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bắt đưa vào cơ sở giáo dục. Danh chỉ bản số xx7 lập ngày 21/9/2019 tại Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/9/2019; Tạm giam ngày 28/9/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1. Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1967

Trú tại: Số III, phường Đ, quận H, Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1978. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Trú tại: Số II, ngõ VIII, B, H, Hà Nội.

3. Anh Cao Tiến S, sinh năm 1968. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Trú tại: Số VII, V, B, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Ánh H, sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: Số 488, Bạch Mai, Trường Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 17/09/2019, tại trước cửa nhà số 829 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Công an quận Hai Bà Trưng phát hiện Nguyễn Mạnh T đang điều khiển xe máy Honda Dream màu nâu BKS 29D1- 88xxx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện T không có giấy tờ tùy thân, không xuất trình được giấy tờ nguồn gốc xe máy nên đã thu giữ xe máy và yêu cầu T về trụ sở công an phường Bạch Đằng để làm rõ.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Mạnh T khai: Do thiếu tiền nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể T đã trộm cắp những vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 09/09/2019, T đi bộ đến khu vực số 9 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng BKS 29D1- 88xxx của chị Nguyễn Thu N để ở trước cửa nhà số 9 Trần Khánh Dư không có người trông giữ nên đã dùng vạm phá khóa xe máy và điều khiển xe đi về số 11 Trần Nhật Duật bán cho chị Nguyễn Ánh H với giá 2.500.000 đồng ăn tiêu hết. Hiện xe máy chưa thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 11/09/2019, tại khu vực số 5 Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội T phát hiện xe máy Honda Vision

màu trắng không có người trông giữ nên đã dùng vạm phá khóa xe máy và đi xe về số 11 Trần Nhật Duật bán cho H được 2.500.000 đồng ăn tiêu hết. Hiện xe máy chưa thu hồi được. Chưa xác định được bị hại.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 12/09/2019, tại khu vực đầu ngõ 880 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội T phát hiện xe máy Honda Wave màu xanh không có người trông giữ nên đã dùng vạm phá khóa xe lấy xe máy đi về số 11 Trần Nhật Duật bán cho H được 1.500.000 đồng ăn tiêu hết. Hiện xe máy chưa thu hồi được. Chưa xác định được bị hại.

Vụ thứ 4: Khoảng 11 giờ ngày 15/09/2019, T chở Lê Hội T (SN: 1994, chỗ ở: ngõ 195 Phúc Tân, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội) trên xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29D1- 88xxx đi đến khu vực trước cửa nhà số 23 ngõ 860 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để trộm cắp tài sản thì phát hiện 01 chiếc xe máy Cub màu xanh đen BKS 29AA-12xxx của anh Phạm Văn S không có người trông giữ nên đã dùng vạm phá khóa lấy xe mang về số 11 Trần Nhật Duật bán cho H được 2.500.000 đồng. T cho T 50.000 đồng, còn lại ăn tiêu hết. Hiện xe máy chưa thu hồi được.

Vụ thứ 5: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/09/2019, tại khu vực số 8 ngõ 31/6 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, T phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 39H2 - 28xx của anh Cao T S để trước cửa nhà không có người trông giữ nên đã dùng vạm phá khóa xe máy lấy xe đi về nhà T tại số 62 ngõ 103 Nguyễn Khiết, Phúc Tân, Hoàn Kiếm Hà Nội. T tháo yếm xe máy giấu tại nhà, giấy tờ trong cốp xe T vứt đi (không nhớ địa điểm vứt) và điều khiển xe máy đến số 11 Trần Nhật Duật, Hà Nội bán cho H nhưng do H trả giá rẻ nên T không bán mà giữ lại sử dụng. T tháo biển kiểm soát 39H2- 28xx đưa cho H và lấy BKS 29 D1 - 889.xx của xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng (trộm cắp của chị N ngày 09/09/2019) để đeo vào xe máy Honda Dream. Ngày 17/09/2019 T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream đeo BKS 29D1- 88xxx đi trên đường Bạch Đằng thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính và yêu cầu về trụ sở công an phường Bạch Đằng để làm rõ. Qua khám xét tại nơi ở của Nguyễn Mạnh T tại số 62 ngõ 103 phố Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 yếm xe máy màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS gắn theo xe là 29D1- 889.xx, BKS theo tra cứu là 29H2- 28xx, SK: 0297453, SM: 0297453, xe đã qua sử dụng có trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS 29D1- 889.xx, SK: 746571, SM: 746651, xe đã qua sử dụng, không thu hồi được, qua định giá theo mô tả có trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

- 01 xe máy nhãn hiệu Cub màu xanh, BKS 29AA- 124.05 SK: 423306, SM: 423306, xe đã qua sử dụng, không thu hồi được, qua định giá theo mô tả có trị giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 24.000.000 đồng (*Hai mươi tư triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 290/CT-VKS ngày 19/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Nguyễn Mạnh T giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Mạnh T từ 36- 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính đối với Nguyễn Mạnh T.

Tại lời nói sau cùng, Nguyễn Mạnh T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Người bị hại- chị Nguyễn Thu N, anh Phạm Văn S, anh Cao T S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- chị Nguyễn Ánh H đã được triệu tập hợp lệ

nhưng vắng mặt. Xét thấy tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ ràng. Sự vắng mặt của người bị hại và người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại và người liên quan. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và người liên quan theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09/09/2019, tại số 9 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, lợi dụng sơ hở của người có tài sản, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thu N 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng BKS 29D1- 889.xx trị giá 12.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, tại khu vực số 8 ngõ 31/6 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của anh Cao T S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 39H2- 28xx trị giá 6.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 23 ngõ 860 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của anh Phạm Văn S 01 xe máy Cub màu xanh BKS 29AA- 124.05 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Mạnh T chiếm đoạt là 24 triệu đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 04 tiền án: Tại bản án số 501/HSST ngày 29/11/2004 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 05/05/2006, tại bản án số 06/2006/HSST, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử 18 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 2 Điều 51 buộc Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 tháng 24 ngày; ngày 20/09/2011, tại bản án số 242/2011/HSST, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 40 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 31/07/2015, tại bản án số 207/2015/HSST, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Cả 04 án tích này đều chưa được xóa. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo theo tội danh được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Do vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy từ hai lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Năm 2002 bị cáo bị Công an quận Hai bà Trưng, Hà Nội bắt đưa vào cơ sở giáo dục, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được các cơ quan có thẩm quyền giáo dục cải tạo nhưng không chịu sửa chữa, có ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học, răn đe người khác. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng Lê Hội Thảo: T khai đã cùng T trộm cắp chiếc xe máy Cub màu xanh đen BKS 29AA-12xxx. Hiện nay do chưa xác định được nơi ở của T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi trộm cắp của Lê Hội T để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Ánh H: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và T nhưng H không thừa nhận đã mua xe máy của T. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh hành vi của H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe máy Vision màu trắng và xe máy Honda Wave màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng đã đăng báo xác định người bị hại nhưng hiện nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến 2 chiếc xe máy trên để điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại anh Cao T S đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy Honda Dream BKS 29H2- 28xx và 01 yếm xe màu trắng, không có yêu cầu bồi thường dân sự, chị Nguyễn Thu N đã nhận lại Biển kiểm soát 29D1- 88xxx, không có yêu cầu bồi thường dân sự, anh Phạm Văn S không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo bán chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, BKS gắn theo xe là 29D1- 889.xx, BKS theo tra cứu là 29H2- 28xx và xe máy Cub BKS 29AA-12xxx ăn tiêu hết, xác định đây là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 48 (*bốn tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

3. Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước 5.000.000 đồng tiền thu lời bất chính đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết xx6/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)